

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC: 2023-2024**

I. THÔNG TIN CHUNG:

- 1. Tên trường: THCS Thượng Thanh**
- 2. Địa chỉ: Tổ 11 phường Thượng Thanh – quận Long Biên – Hà Nội**
- 3. Loại hình: Công lập**
- 4. Tầm nhìn, sứ mệnh:**

4.1. Tầm nhìn

Trở thành trường THCS được phụ huynh và học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

4.2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường được thành lập năm 1966. Năm 2012, trường vinh dự được công nhận là trường Chuẩn quốc gia theo quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Sau khi được công nhận là trường đạt Chuẩn quốc gia, nhà trường đã có kế hoạch chỉ đạo hoạt động duy trì và đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị không ngừng được đầu tư, sửa chữa và làm mới; chất lượng dạy và học được quan tâm, đầu tư nên kết quả các hoạt động của nhà trường ngày càng tăng lên. Trường được công nhận lại chuẩn vào tháng 10/2018.

Trường có 24 phòng học; 07 phòng chức năng, đa năng; 01 nhà thể chất.

- 6. Thông tin người đại diện hợp pháp:**

- Họ tên: Trần Thị Ngọc Yến
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường THCS Thượng Thanh – Tổ 11 Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội

- SĐT: 0978.419.081
- Email: yenttn_thcsaimo@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- a. Quyết định thành lập trường số:
- b. Quyết định thành lập Hội đồng trường và danh sách các thành viên Hội đồng trường số:
- c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số:
 - Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng 1 số:
 - Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng 2 số:

d. Họ tên, chức vụ... của người lãnh đạo:

- Họ tên: Trần Thị Ngọc Yến
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường THCS Thượng Thanh – Tổ 11 Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội

- SĐT: 0978.419.081
- Email: yenttn_thcsaimo@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 số: 194/THCSTT ngày 05/09/2021
- Hồ sơ quy chế dân chủ:
 - + Quyết định số 278/QĐ-THCSTT ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế dân chủ
 - + Quyết định số 278/QĐ-THCSTT ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của nhà trường
 - + Quy chế chi tiêu nội bộ

- + Quyết định số 281/QĐ-THCSTT ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế phối hợp giữa BCH công đoàn và BGH nhà trường
- + Quyết định số 279/QĐ-THCSTT ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
- + Quyết định số 282/QĐ-THCSTT ngày 16/10/2023 ban hành Quy trình tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại.

Tất cả các văn bản trên đều được công khai trên website nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (biên chế)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp GV			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37	0	5	29	2	1	0	24	19	0	04	27	0	2
I	Giáo viên	30	0	3	25	2	0	0	14	16	0	02	26	0	2
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1.	Toán	6		1	5				4	2			6		
2.	KHTN	6			5	1			4	2			5		1
3.	Công nghệ	0											0		
4.	Tin học	1			1					1			1		
5.	Văn	5		1	4				2	3		1	4		
6.	Lịch sử & Địa lý	4			3	1			2	2			3		1
7.	Anh	3			3				1	2			3		
8.	GDCD	0													
9.	Nhạc	1			1					1			1		
10.	GDTC	2			2					2			2		
11.	Mỹ thuật	1			1				1				1		
12.	Tổng phụ trách	1		1						1		1			
II	Cán bộ quản lý	3		1	2				2	1			3		
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			

2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					2		1	1		
III	Nhân viên	4			3		1								
1	Văn thư	1			1										
2	Kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Y tế	1					1								
5	Thư viện	1			1										
6	Thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	1,1 m2 /1 HS
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	1,1 m2 /1 HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	05	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	1,1 m2 /1 HS
7	Bình quân lớp/phòng học	1 Lớp/1 Phòng	1,1 m2 /1 HS
8	Bình quân học sinh/lớp	43 HS/ 1 lớp	1,1 m2 /1 HS
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	19.250 m2	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3303 m2	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	59 m2	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	118 m2	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120 m2	

4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	707 m2	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	29.5 m2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	02/07	
1.2	Khối lớp 7	02/05	
1.3	Khối lớp 8	02/05	
1.4	Khối lớp 9	02/06	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	05/07	
2.2	Khối lớp 7	03/05	
2.3	Khối lớp 8	03/05	
2.4	Khối lớp 9	04/06	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	150	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	103	Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
2	Cát xét	05	
3	Đầu Video/đầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	28	
5	Camera	128	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	250 m ² / 5 phòng	30 chỗ /1 phòng	1.6 m ² /1 chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	06	0	06/06	0	0,5 m ² /1HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng.

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: **28/28 = 100%**

+ Tổng các tiêu chí không đạt: **0/28= 0%**

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: **28/28 = 100%**

+ Tổng các tiêu chí không đạt:**0/28 = 0%**

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: **12/20 = 60%**

+ Tổng các tiêu chí không đạt: **08/20 = 40%**

Căn cứ vào cấp độ kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo Điều 31 Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông ban

hành theo Thông tư 18/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, **nhà trường đã đạt được mức độ 2.**

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về HS:

- Tổng số HS: 910/23 lớp, bình quân: 40 HS/ lớp
- Số HS học 2 buổi/ngày: 494 HS.
- Số HS ăn bán trú: 140 HS.
- Số trẻ em được theo dõi sức khoẻ: 910 HS
- số trẻ em hoà nhập: 03 HS.

2. Kết quả giáo dục đại trà:

* Kết quả xếp loại học lực HS như sau:

STT	Lớp	Tổng số HS	HỌC LỰC											Tỉ lệ
			TỐT		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT		YẾU/C.ĐẠT		Trên TB		KXL	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	910	465	51.10	333	36.59	102	11.21	7	0.77	900	98.90	3	0.33
2	TỔNG KHỐI 6	283	140	49.47	109	38.52	31	10.95	2	0.71	280	98.94	1	0.35
10	TỔNG KHỐI 7	211	113	53.55	74	35.07	23	10.90			210	99.53	1	0.47
16	TỔNG KHỐI 8	190	89	46.84	68	35.79	27	14.21	5	2.63	184	96.84	1	0.53
22	TỔNG KHỐI 9	226	123	54.42	82	36.28	21	9.29			226	100.00		

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm HS như sau:

S T T	Lớp	Tổn g số HS	HẠNH KIỂM				
			TỐT	KHÁ	T.BÌNH /ĐẠT	YẾU/C. ĐẠT	Trên TB KXL

			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	T ỉ lệ
	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	910	886	97.36	24	2.64					910	100		
1	TỔNG KHỐI 6	283	276	97.53	7	2.47					283	100		
2	TỔNG KHỐI 7	211	207	98.10	4	1.90					211	100		
3	TỔNG KHỐI 8	190	182	95.79	8	4.21					190	100		
4	TỔNG KHỐI 9	226	221	97.79	5	2.21					226	100		

- Tỷ lệ Tốt nghiệp, đỗ vào THPT :

+ Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp: 100%

+ Tỷ lệ HS đỗ THPT công lập :.....

3. Kết quả giáo dục mũi nhọn:

* Học sinh giỏi VH:

Năm học	Cấp quận						Cấp Thành phố					Quốc gia, quốc tế
	Tổng số HSG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	HSG Q	Tổng số HSG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Tổng số
2022-2023	18	0	03	04	06	05	04	0	01	01	01	45 (8 HCV, 24 HCB, 13 KK)
2023-2024	13	0	02	02	05	04	01	0	0	0	01	89 (26 HCV, 09 HCB, 34 HCB, 20 KK)

* Học sinh giỏi TDTT :

Năm học	Cấp quận				Cấp Thành phố			
	Tổng số HSG	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Tổng số HSG	HCV	HCB	HCB

2022-2023	03	0	01	02	01	01	0	0
2023-2024	01	01	0	0	0	0	0	0

4. Chất lượng giáo viên:

4.1. Giáo viên giỏi:

<i>Năm học</i>	Cấp quận					G V G	Cấp Thành phố				
	Tổng số GVG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK		Tổng số GVG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
2022-2023	06	01	0	02	0	03	01	01	0	0	0
2023-2024	04	0	01	01	0	02	01	0	01	0	0

1.1.2.2. Phong trào SKKN:

Năm học	Cấp quận	Cấp Thành phố	Số Quyết định
2022-2023	08	0	Số: 2132/QĐ-UBND ngày 26/05/2024 của UBND quận Long Biên
2023-2024	08	0	Số: 2033/QĐ-UBND ngày 29/05/2024 của UBND quận Long Biên

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Ngoài các phong trào thi đua về học tập, nhà trường luôn chú trọng thực hiện các Chỉ thị, kế hoạch và các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, cụ thể như sau:

- Nhà trường đã triển khai nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động: Phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo không ai bị bỏ lại phía sau*”; “*Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng*”; “*Phong trào thi đua sáng kiến, sáng tạo Thủ đô*”; xây dựng “*Nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch*”; “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; “*Viết về gương người tốt việc tốt*”, “*Nhà giáo Hà Nội tâm huyết sáng tạo*”...

+ Trong phong trào “Viết về gương người tốt việc tốt”, nhà trường có 02 tấm gương điển hình tiên tiến.

+ Trường đạt danh hiệu “Trường học an toàn”

+ 100% CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở và nơi công cộng.

*** *Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2023-2024:***

- Chi bộ xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn được Liên đoàn Lao động xếp thứ Tư.
- Liên đội mạnh cấp Thành phố.
- Công tác Chữ thập đỏ đạt Xuất sắc cấp Quận.
- Xây dựng mô hình nhà vệ sinh sạch sẽ, thân thiện. Trường học luôn “Xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”. Trường học luôn giữ vững an toàn, thân thiện, không có vụ việc lớn xảy ra.

*** *Về thành tích cuộc thi HS :***

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quận: Nhà trường đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba.
- HSG TDTT: 01 giải Nhất chạy điền kinh.
- 01 giải Nhì thi giới thiệu sách hè cấp quận.
- 01 giải Ba cấp quận thi Nhảy dân vũ trong Ngày hội Thanh thiếu niên.
- 01 giải Ba thi đồng diễn trống kèn cấp quận.
- 01 giải Ba thi hát đồng ca cấp quận.

3. *Về thành tích cuộc thi GV:*

- 01 GV đạt giải Nhì GVG cấp quận
- 01 GV đạt giải Ba GVG cấp quận
- 02 GV đạt GVG cấp quận.
- 01 GV giải Nhất thi thiết kế bài giảng Elearning cấp quận.
- 01 GV đạt giải Nhì thi thiết kế bài giảng Elearning cấp quận.
- 01 GV đạt giải Nhì thi Giọng hát hay quận Long Biên
- 01 GV đạt giải Khuyến khích thi cắm hoa cấp quận.
- 03 GV được nhận giấy khen của quận đoàn TNCSHCM.
- 01 GV đạt giải khuyến khích cuộc thi viết về chủ đề: Công đoàn quận Long Biên niềm tin của đoàn viên, người lao động.
- 01 GV có bài hát được in vào tuyển tập các tác phẩm chào mừng 20 năm thành lập quận; 02 GV có bài hát, bài thơ được in vào tuyển tập các tác phẩm chào mừng 20 năm thành lập LĐLĐ quận.
- 01 đạt giải Ba thi Duyên dáng áo dài cấp quận (phần thi cá nhân).
- 01 giải Nhì thi Duyên dáng áo dài cấp quận (phần thi tập thể).
- 01 giải Nhất thi Bóng chuyền hơi cấp cụm và được chọn thi cấp quận.

- 01 GV đạt giải Nhì Hội thi Trưng bày sách phòng Thượng Thanh.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- Lưu VP (01).

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ngọc Yến